

Bản án số: 41/2025/DS-ST
Ngày: 29-7-2025
V/v tranh chấp “Hợp đồng góp
hụi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Thanh Nhân;
- Ông Lê Văn Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Phương Vy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/2025/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2025 về tranh chấp “Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 399/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Võ Thị Thanh V, sinh năm 1959; địa chỉ: tổ 1, khóm T 2, thị trấn HA, huyện CM (nay là xã HA), tỉnh An Giang (có mặt).

2. *Bị đơn:*

2.1. Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1969; địa chỉ: tổ 1, khóm T 2, thị trấn HA, huyện CM (nay là xã HA), tỉnh An Giang (có mặt).

2.2. Ông Lê Công L, sinh năm 1971; địa chỉ: tổ 1, khóm T 2, thị trấn HA, huyện CM (nay là xã HA), tỉnh An Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn bà Võ Thị Thanh V trình bày:

Năm 2015, 2016 bà làm chủ hội có cho bà Nguyễn Thị Thu N, ông Lê Công L tham gia 03 dây hội cụ thể như sau;

Dây hội thứ nhất: Hội 10.000.000 đồng, gồm 26 hội viên, hội khai lần đầu ngày 20/10/2015 kết thúc 20/11/2017. Bà Nguyễn Thị Thu N, ông Lê Công L tham gia 01 phần, hội khu đến lên thứ 02 thì bà N hốt được số tiền 203.300.000 đồng. Sau khi hốt hội xong bà N, ông L châu hội chết cho bà được 11 lần thì không châu nữa nên bà châu thay, vậy dây hội này bà N, ông L nợ bà 12 lần châu hội chết số tiền là 120.000.000 đồng.

Dây hội thứ hai: Hội 10.000.000 đồng, gồm 24 hội viên, hội khai lần đầu ngày 30/5/2016 kết thúc 30/4/2018. Bà Nguyễn Thị Thu N, ông Lê Công L tham gia 01 phần, hội khai đến lên thứ 02 thì bà N hốt được số tiền 195.760.000 đồng. Sau khi hốt hội bà N, ông L châu hội chết cho bà được 04 lần thì không châu nữa nên bà châu thay, dây hội này bà N, ông L nợ bà 18 lần châu hội chết là 180.000.000 đồng.

Dây hội thứ ba: Hội 10.000.000 đồng, gồm 24 hội viên, hội khai lần đầu ngày 10/7/2016 kết thúc 10/6/2018. Bà Nguyễn Thị Thu N, ông Lê Công L tham gia 01 phần, hội khai đến lên thứ 02 thì bà N hốt được số tiền 197.030.000 đồng. Sau khi hốt bà N, ông L châu hội chết được 03 lần thì không châu nữa nên bà châu thay, dây hội này bà N, ông L nợ bà 19 lần châu hội chết là 190.000.000 đồng. Hiện nay các dây hội đều đã mãn, tổng cộng 03 dây hội bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Công L nợ bà tổng cộng 490.000.000 đồng.

Năm 2017, bà nộp đơn khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Công Linh trả cho bà tổng số tiền hội 490.000.000 đồng. Tuy nhiên thời điểm bà khởi kiện các dây hội này điều chưa mãn. Cụ thể: Dây hội thứ nhất bà châu thay cho bà N, ông L được 07 lần với số tiền 70.000.000 đồng, còn lại 05 lần nữa mới kết thúc. Dây hội thứ 2 bà châu thay 08 lần với số tiền 80.000.000 đồng, còn lại 10 lần nữa mới kết thúc. Dây hội thứ 3 bà châu thay 08 lần với số tiền 80.000.000 đồng, còn lại 11 lần mới kết thúc. Do đó tại bản án dân sự số 59/2017/DS-ST ngày 20/7/2017, Tòa án chỉ chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà, cụ thể chỉ buộc bà N, ông Linh trả cho bà số tiền 230.000.000 đồng là tiền của 03 dây hội với tương ứng với số lần đã kết thúc, còn lại những lần hội chưa kết thúc thì tòa không xem xét do bà chưa đủ điều kiện khởi kiện, cụ thể do bà chưa thực hiện nghĩa vụ thay cho bà N, ông L. Tổng cộng 03 dây hội này bà N, ông L còn nợ bà 26 lần hội chết tương ứng với số tiền 260.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bà Võ Thị Thanh V giữ nguyên yêu cầu bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Công L có trách nhiệm liên đới trả số tiền nợ hội tổng cộng là 260.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu N, ông Lê Công L đã được tòa án tổng đạt đã được Tòa án triệu tập để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận,

công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông vắng mặt không lý do cung như gửi ý kiến cho tòa án. Nên Tòa án không ghi nhận ý kiến của bà về nội dung đơn khởi kiện của bà V.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

[1.1]. Bà Võ Thị Thanh V khởi kiện bà Nguyễn Thị Thu N, ông Lê Công L tranh chấp về hợp đồng. Bà N, ông L có nơi cư trú tại ấp T2, xã HA, huyện C M (nay là xã HA), tỉnh An Giang. Căn cứ các Điều 26, 35 luật sửa đổi bổ sung, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới (nay là Tòa án khu vực 11), tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền;

[1.2]. Bị đơn bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Công L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung: Bà Võ Thị Thanh V là chủ hội có xác lập giao dịch hội với hội viên. Hợp đồng lập thành văn bản là giấy hội, và các biên nhận nợ hội. Xét thấy, căn cứ bà V khởi kiện là giấy hội và các biên nhận ông L, bà N có tham gia hội với tư cách hội viên cùng nhiều hội viên khác. Do bà N ông L là hội viên đã hốt hội và không châu hội chết cho bà V là vi phạm nghĩa vụ của người tham gia chơi hội. Tại bản án số 59/2017/DS-ST ngày 20/7/2017, Tòa án chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà V, buộc bà N, ông L trả cho bà V số 230.000.000 đồng tương ứng với số lần đã kết thúc, những lần hội còn lại tòa không xem xét do bà V chưa đủ điều kiện khởi kiện, cụ thể là do bà V chưa thực hiện nghĩa vụ thay cho bà N, ông L. Nay các dây hội đều đã mãn, bà V đã thực hiện nghĩa vụ thay cho bà N, ông L 03 dây hội với 26 lần châu hội chết tương ứng với số tiền 260.000.000 đồng. Do đó bà V khởi kiện yêu cầu bà N, ông L trả tiền nợ hội 260.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với Điều 471 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Đối với ông Lê Công L tuy không trực tiếp giao dịch hội với bà V nhưng ông L với bà N là vợ chồng, mặc khác trong quá trình giao dịch hội và khi hốt hội thể hiện tại biên nhận ngày 02/7/2016dl người nhận tiền là ông Lê Công L. Xét thấy, đây là khoản nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa ông L và bà N. Do đó, bà V khởi kiện yêu cầu ông L liên đới cùng bà V trả số tiền 260.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]. Về lãi suất: Do bà V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 26, 35, 39, 144, 147, 227, 235 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Điều 27, 37 Luật Hôn nhân gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận hợp đồng hui giữa bà Võ Thị Thanh V với bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Công L.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thanh V.

Buộc bà Nguyễn Thị Thu N và ông Lê Công L có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị Thanh V số tiền nợ hui 260.000.000 (hai trăm sáu mươi triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

** Về án phí dân sự sơ thẩm:*

Bà Nguyễn Thị Thu N, ông Lê Công L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 13.000.000 (mười ba triệu) đồng.

Bà Võ Thị Thanh V được miễn nộp tạm ứng án phí do đó bà không được hoàn lại tiền tạm ứng án phí.

Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có mặt được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được Nêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND khu vực 11 – An Giang;
- Phòng THADS khu vực 11- An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Dương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dương

